TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 67/2021/QĐST-HNGĐ *V/v: Ly hôn,* *tranh chấp về nuôi con*	*Hoa Lư, ngày 24 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 giữa: chị Nguyễn Thị T sinh năm 1987. ĐKHK: thôn V, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: thôn V, xã H thành phố T, tỉnh Thanh Hóa và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977. Địa chỉ: thôn Văn L, xã Ninh H, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về con chung*: giao hai cháu Nguyễn Thảo M, sinh ngày 23/3/2009 và cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 07/6/2014 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trông nom chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiêm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) (cháu M và cháu N mỗi cháu 1.000.000đ/tháng). Kể từ tháng 01/2022 cho đến khi các

cháu đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc nuôi dưỡng, thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2 Về tài sản công nợ chung: chị T, anh H đều xác định anh chị không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

2.3 Về án phí: chị Nguyễn Thị T nhận nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí thuận tình ly hôn và 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002083 ngày 17 tháng 11 năm 2021của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện Hoa Lư (2);*
- *CCTHADS huyện Hoa Lư (1);*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Ninh Hải;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Quang Chung